

**TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI**  
**Tháng 4 và 4 tháng năm 2013**

**I. CÔNG NGHIỆP**

Ước tính sản xuất công nghiệp tháng 4 tăng 6,1% so tháng 3 và tăng 6,8% so tháng 4/2012, 4 tháng tăng 4% so cùng kỳ, cao hơn mức tăng 3,9% của 4 tháng cùng kỳ năm 2012. Trong đó công nghiệp khai khoáng đạt 90,9% so cùng kỳ, công nghiệp chế biến tăng 3,8%; sản xuất phân phối điện tăng 6%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 10,9%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau :

**Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 4/2013**

	Đơn vị tính : %	
	So với tháng 3	4 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>106,1</b>	<b>104,0</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	100,4	90,9
2. Công nghiệp chế biến	106,0	103,8
3. SX và phân phối điện	109,7	106,0
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	105,4	110,9
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	125,3	109,3
2. Sản xuất đồ uống	115,3	111,8
3. Sản xuất quần áo	121,7	103,5
4. Sản xuất da và SP liên quan	121,3	106,9
5. SX hóa chất và SP hóa chất	106,6	109,9
6. Sản phẩm từ plastic	106,0	107,0
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	104,2	102,8
8. Sản xuất SP điện tử	106,2	74,1
9. Sản xuất thiết bị điện	96,2	103,5
10. SX ô tô	84,1	52,5

Có 21/26 ngành (cấp 2) tăng, trong đó một số ngành có tỷ trọng cao như chế biến thực phẩm, đồ uống, trang phục, da giày, hóa chất và SP hóa chất, sản phẩm plastic có mức tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành. Có 5 ngành giảm là khai khoáng khác (-9,1%), thuốc lá (-3,5%), sản phẩm điện tử (-15,9), ô tô (-47,5%) và

sản phẩm công nghiệp khác (-6,8%). Tháng 4 sản xuất ô tô tiếp tục giảm và tính hết 4 tháng chỉ xấp xỉ một ½ của cùng kỳ năm 2012; trong khi cùng kỳ 2012 ngành này đã giảm 15% so cùng kỳ năm 2011. Sản xuất sản phẩm điện tử qua tháng 4 đã chuyển biến tăng, tuy nhiên lũy kế 4 tháng vẫn ở mức giảm 25,9% so cùng kỳ.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tại thời điểm 1/4/2013 tăng 7,3% so thời điểm 1/3/2013, trong đó tồn kho tăng có 7 ngành (cấp 2) với mức tăng khá cao: đồ uống (+12,7%); hóa chất (+3,3%); sản phẩm từ kim loại (+27,1%); sản phẩm điện tử (+57,3%); máy móc thiết bị (+85,4%); SP công nghiệp khác (+13%)... Các ngành còn lại đều có chỉ số tồn kho giảm.

## II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

### 1. Trồng trọt

**Vụ đông xuân:** Lúa xuống giống 5.360,5 ha (huyện Củ Chi chiếm 80,8% diện tích), giảm 11,2% so cùng kỳ và đã thu hoạch 3.200 ha. Rau gieo trồng 5.963,3 ha xấp xỉ cùng kỳ năm trước.

Diện tích gieo trồng vụ hè thu tại huyện Củ Chi, lúa đã xuống giống 144 ha chỉ bằng 80% so cùng kỳ; rau 213,9 ha.

**Hỗ trợ nông nghiệp:** Từ đầu năm đến nay, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp đã chứng nhận VietGAP cho 17 tổ chức, cá nhân với diện tích 7,2 ha. Từ khi thực hiện chương trình đến nay Trung tâm đã cấp 329 giấy chứng nhận với tổng diện tích 145,7 ha.

**2. Chăn nuôi:** Ngành thú y thành phố tiếp tục công tác bình tuyến, lập lý lịch cho 108 con bò sữa. Khảo sát sinh sản, phối giống, năng suất bò sữa được 283 con; khảo sát, đánh giá chất lượng đời sau các dòng tinh bò sữa 132 con. Hiện nay đang tiếp tục triển khai thực hiện dự án Trại thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Israel với 120 con.

### 3. Thủy sản (tại huyện Cần Giờ):

Sản lượng thủy sản tháng 4 ước đạt 4.899,2 tấn, tăng 43,3% so với tháng trước và tăng 40% so tháng 4/2012. Trong đó đánh bắt 2.212,2 tấn, tăng 21,2%; nuôi trồng 2.687 tấn, tăng 60,4% (tôm thẻ chân trắng chiếm 41,3% sản lượng nuôi trồng).

Tổng sản lượng thủy sản 4 tháng đầu năm ước đạt 13.960 tấn tăng 13,5% cùng kỳ. Trong đó: đánh bắt 7.763 tấn, tăng 11,6%; nuôi trồng 6.198 tấn, tăng 15,8%.

**Tình hình thả nuôi tôm:** Tính đến ngày 10/4, đã có 1.554 lượt hộ thả nuôi tôm với số lượng thả 504 triệu con giống trên diện tích 4.259,2ha. Trong đó nuôi tôm sú chiếm 32,5% số hộ và 73,6% về diện tích.

### III. ĐẦU TƯ

#### 1. Đầu tư xây dựng:

**Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 4 tháng** ước thực hiện 25.156,3 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 9,2%). 4 tháng đầu năm tình hình xây dựng chưa có gì khả quan, tốc độ tăng chậm do thị trường bất động sản vẫn trì trệ, đầu tư cho mở rộng sản xuất giảm do đầu ra của sản phẩm không có thị trường tiêu thụ.

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố 4 tháng ước thực hiện 3.637,4 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 1.964,2 tỷ đồng, chiếm 54%; cấp quận huyện ước thực hiện 1.673,2 tỷ đồng, chiếm 46%.

#### Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Ước thực hiện 04 tháng	So với cùng kỳ 2012 (%)
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>3.637,4</b>	<b>105,1</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	244,0	87,8
<b>Cấp thành phố</b>	<b>1.964,2</b>	<b>98,0</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	95,4	61,2
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>1.673,2</b>	<b>114,9</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	148,6	121,6

Trong tháng khối lượng thực hiện tập trung chủ yếu là các dự án cầu, đường và một số dự án trường học trọng điểm, cụ thể: Mở rộng cầu Kinh Thanh Đa; tỉnh lộ 10; tỉnh lộ 10B; đường nối vào trường đại học Sài Gòn; trường THCS Tân tạo A, quận Bình Tân; Trường THCS Cần Thạnh, huyện Cần Giờ...

Nhìn chung 4 tháng có tốc độ tăng chậm hơn cùng kỳ năm trước (4 tháng năm 2012 tăng 8,4%), do vốn tập trung ưu tiên cho những dự án cấp bách phát triển cơ sở hạ tầng, những dự án nào chưa mang tính cấp bách thì giãn tiến độ thực hiện...

#### Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Cầu vượt tại vòng xoay Lăng Cha Cả, tiến độ thực hiện khá, dự kiến dự án sẽ hoàn thành thông xe vào cuối tháng 4;
- Tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên và mở rộng xa lộ Hà Nội: tiếp tục mở rộng đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến khu Công nghệ cao;
- Tuyến đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành đai ngoài: khối lượng đạt trên 55%, dự kiến cuối năm 2013 sẽ thông xe một số đoạn;
- 3 cầu vượt bằng thép tiếp theo dự kiến sẽ khởi công ngày 27/4 gồm: Cầu vượt tại ngã sáu đường Nguyễn Tri Phương - đường 3/2 - Lý Thái Tổ (quận 10); Cầu vượt tại giao lộ đường Cộng Hòa – Hoàng Hoa Thám (Quận Tân Bình); Cầu vượt tại vòng xoay Cây Gõ (Quận 11).

## 2. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/4 đã có 87 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký 127,5 triệu USD (vốn điều lệ 72,5 triệu USD). Vốn đầu tư bình quân mỗi dự án 1,4 triệu USD.

**Chia theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 61 dự án, vốn đầu tư 60,5 triệu USD; liên doanh 26 dự án với vốn đầu tư 67 triệu USD.

**Chia theo ngành đầu tư:** công nghiệp 12 dự án, vốn đầu tư 28,6 triệu USD; thương nghiệp 23 dự án, vốn đầu tư 32,5 triệu USD; kinh doanh bất động sản 3 dự án, vốn đầu tư 40,4 triệu USD chiếm 31,6% tổng vốn, riêng dự án công ty TNHH WCT-D.P.N là 40 triệu USD; thông tin và truyền thông 19 dự án, vốn đầu tư 11,3 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 14 dự án, vốn đầu tư 6,2 triệu USD;...

**Chia theo quốc gia đầu tư:** Singapore 14 dự án, vốn đầu tư 49 triệu USD; Đức 3 dự án, vốn đầu tư 21,1 triệu USD; Hà Lan 3 dự án, vốn đầu tư 20,3 triệu USD; Hàn Quốc 13 dự án, vốn đầu tư 10 triệu USD; Australia 3 dự án, vốn đầu tư 10 triệu USD; Nhật Bản 25 dự án, vốn đầu tư 7,1 triệu USD...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 30 dự án, số vốn tăng 177,4 triệu USD. Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đạt 304,9 triệu USD (cùng kỳ năm trước đạt 548,8 triệu USD). Giải thể 23 dự án, vốn đầu tư 105,9 triệu USD.

## 3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ hộ dân cư

Tính đến ngày 31 tháng 3, toàn thành phố đã cấp 8.123 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 1.636,3 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 7.097 giấy phép, với diện tích 1.507,1 ngàn m<sup>2</sup> và 1.026 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 129,2 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 3,4% về giấy phép (+ 265) và tăng 15,1% về diện tích (+ 214,9 ngàn m<sup>2</sup>).

## 4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

### a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Từ 16/3 đến ngày 15/4 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 2.796 doanh nghiệp với vốn đăng ký là 9.664 tỷ đồng; so với tháng trước tăng 64,6% về số lượng và tăng 83,8% về vốn đăng ký.

Tính từ đầu năm đến 15/4 đã có 7.162 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 1% so với cộng dồn cùng kỳ năm 2012; trong đó: 260 doanh nghiệp tư nhân, 733 công ty cổ phần và 6.169 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 26,2 ngàn tỷ đồng, giảm 47,3% so với cùng kỳ năm trước.

Số doanh nghiệp thành lập của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 22,5% trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập, giảm 6,2% so với cùng kỳ; khu vực dịch vụ chiếm 76,2%, tăng 3,8%.

## b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong tháng 3 có 1.484 doanh nghiệp ngừng nghỉ kinh doanh, tăng 56% so với tháng 2 nhưng chỉ bằng 58,3% số doanh nghiệp ngừng nghỉ của tháng 1.

Tính chung 3 tháng đầu năm có 4.982 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 63,8% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới và số doanh nghiệp tái hoạt động); trong đó loại hình Cổ phần 77,4%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 67,4%; riêng doanh nghiệp tư nhân có số ngừng nghỉ cao hơn số tăng trong kỳ 5,2%.

## IV. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ

### 1. Nội thương:

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn thành phố tháng 4 ước đạt 47.323 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 8,1% so với cùng kỳ. Ước tính 4 tháng đạt 189.382 tỷ đồng, tăng 10,6% so cùng kỳ năm 2012; **nếu loại trừ mức biến động của giá, lượng hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 7,3%.**

Trong đó:

- + Kinh tế nhà nước 32.126 tỷ đồng, chiếm 17%, giảm 10,7%.
- + Kinh tế ngoài nhà nước 149.384 tỷ đồng, chiếm 78,9%, tăng 16,2%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 7.873 tỷ đồng, chiếm 4,2%, tăng 17,9%.

### Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 4 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 4 tháng so với cùng kỳ		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
<b>Tổng mức</b>	<b>189.382</b>	<b>181.509</b>	<b>7.873</b>	<b>110,6</b>	<b>110,3</b>	<b>117,9</b>
Tr.đó: Thương nghiệp	152.645	150.997	1.648	109,1	109,0	118,2
Khách sạn	2.520	1.207	1.313	104,6	106,5	102,9
Nhà hàng	19.631	18.354	1.277	119,0	118,7	123,7
Dịch vụ du lịch lữ hành	5.242	4.373	869	117,9	116,5	125,4

**Doanh thu du lịch:** trong tháng có 2 kỳ nghỉ dài từ 3 đến 5 ngày là dịp lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và ngày kỷ niệm thống nhất đất nước 30/4, các công ty lữ hành đồng loạt đưa ra nhiều tour nước ngoài và tour trong nước với các điểm đến trải dài từ Nam ra Bắc trên cả tuyến đường bộ và hàng không; ngoài các tour truyền thống, tour tín ngưỡng cũng là một nét mới trong năm nay và được giới thiệu quảng bá rộng trên các phương tiện truyền thông. Nhưng số lượng khách đăng ký theo tour khả năng không

tăng cao bằng mức tăng của cùng kỳ do người dân tiết kiệm hơn trong khi thu nhập không tăng.

Doanh thu du lịch (bao gồm khách sạn và dịch vụ lữ hành) 4 tháng ước đạt 7.762 tỷ đồng, chiếm 4,1% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 13,2% so cùng kỳ.

## 2. Chỉ số giá:

Giá tiêu dùng tháng 4 tiếp tục giảm 0,33% so với tháng trước. 4/11 nhóm hàng có mức giá giảm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,94%); nhà ở điện nước; chất đốt và VLXD (-0,84%); bưu chính viễn thông (-0,44%); hàng hóa và dịch vụ khác (-0,11%). 7 nhóm còn lại đều có mức giá tăng: cao nhất là nhóm dịch vụ giao thông (+1,23%); nhóm may mặc mũ nón giày dép (+0,4%); nhóm văn hóa thể thao giải trí (+0,33%), các nhóm còn lại có mức tăng không đáng kể.

Mức biến động giá cụ thể của một số hàng hóa trong tháng:

Giá hàng lương thực giảm do lượng thu mua cho xuất khẩu thấp, hàng hóa còn tồn đọng trong dân cần phải tiêu thụ lớn. Giá hàng thực phẩm giảm do mức tiêu thụ trên thị trường đã trở về mức trung bình trong năm.

Hàng lương thực giảm 2,07% (riêng gạo giảm 2,53%), thịt heo giảm 2,60%; thịt gia cầm giảm 1,42%; thịt chế biến giảm 0,44%; trứng giảm 0,34%; dầu mỡ (ăn) giảm 3,87%; thủy sản tươi sống giảm 1,41%; thủy sản chế biến giảm 0,93%; rau các loại giảm 5,34%; đường các loại giảm 0,66%... Bên cạnh đó một số loại tăng như: Thịt bò tăng 0,61%; thịt gà tăng 1,19%; nước mắm nước chấm tăng 0,85%; trái cây các loại tăng 0,63%; sữa bơ phomat tăng 0,65%; bánh mứt kẹo tăng 0,15%.... Hiện nay nguồn cung cấp các mặt hàng thực phẩm và rau củ quả tươi sống khá hơn các tháng trước. Công tác kiểm tra giá các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu thường xuyên thực hiện bởi các ngành chức năng đã góp phần hạn chế việc tăng giá bất hợp lý trên thị trường thành phố.

Giá nhiên liệu tăng 2,07% do tác động của 2 lần thay đổi giá xăng dầu (trong tháng tính chỉ số giá: từ 16 tháng 3 đến 15 tháng 4).

**So với tháng 4/2012**, chỉ số giá hàng hóa tiêu dùng tăng 2,44% và là tháng có mức tăng so với cùng kỳ thấp nhất tính từ năm 2002 đến nay. 6/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có mức tăng cao so với chỉ số giá chung: Giáo dục (tăng 7,68%), giao thông (3,90%), hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 6%), may mặc mũ nón giày dép (tăng 5,04%), đồ uống và thuốc lá (tăng 3,99%); thiết bị đồ dùng gia đình (tăng 2,79%).

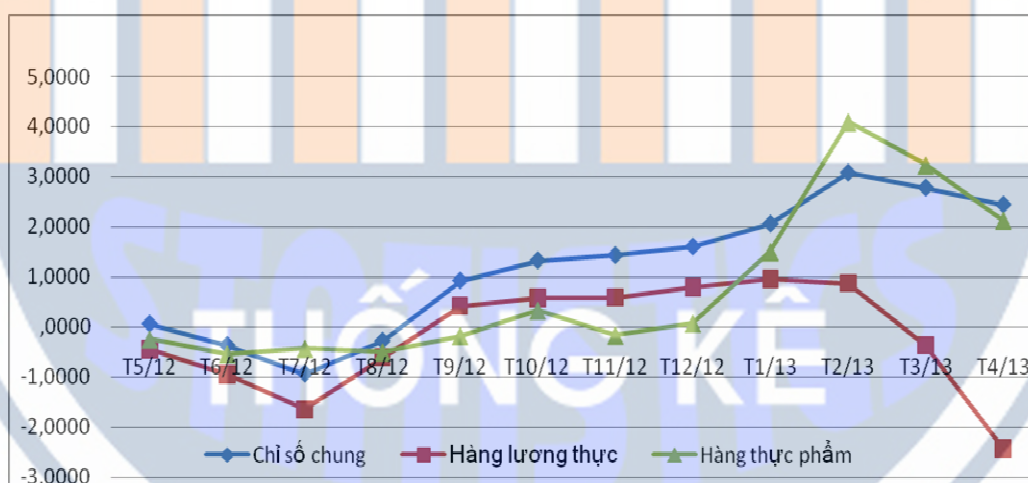
**So với tháng 12/2012**, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 0,82%.

## Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 4 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 4 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013
	<b>1. Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>109,68</b>	<b>102,44</b>	<b>102,43</b>
Trong đó: Lương thực	112,95	97,57	98,40	96,80
Thực phẩm	109,33	102,12	100,96	102,06
<b>2. Chỉ số giá vàng</b>	<b>119,33</b>	<b>99,50</b>	<b>97,16</b>	<b>92,62</b>
<b>3. Chỉ số giá USD</b>	<b>97,66</b>	<b>100,92</b>	<b>98,16</b>	<b>100,88</b>

**Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng**  
(So với tháng 4/2012)



Giá vàng giảm 0,5% so với tháng 4/2012 và giảm 7,48% so với tháng 12/2012; tương ứng, giá USD tăng 0,92% và tăng 0,88%

## V. XUẤT, NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 4 tháng đầu năm của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (không tính dầu thô) ước đạt 14.710,3 triệu USD, tăng 1.849,5 triệu USD so với cùng kỳ (tăng 14,4%). Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 9.142,8 triệu USD, chiếm 62,2%, tăng 12,2%; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài ước đạt 5.567,6 triệu USD, chiếm 37,8%, tăng 18%.

### 1. Xuất khẩu:

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 4 ước đạt **2.315** triệu USD, giảm 12,1% so với tháng 3. Khu vực kinh tế trong nước giảm 18,8%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,1%. Nếu

không tính giá trị của dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt **1.686** triệu USD, giảm **15,7%** so với tháng trước và tăng **0,4%** so với tháng 4/2012.

Ước tính 4 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 9.183,1 triệu USD, tăng 15,6% so cùng kỳ năm trước. Loại trừ trị giá dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt **6.667,9** triệu USD, tăng **8,8%**.

**Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế**  
(Không tính dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 4	4 tháng	Tháng 4 với tháng 3	4 tháng so với cùng kỳ 2012
<b>Tổng số</b>	<b>1.686,0</b>	<b>6.667,9</b>	<b>84,3</b>	<b>108,8</b>
Kinh tế Nhà nước	210,5	973,1	102,6	89,7
Kinh tế tập thể	0,7	4,7	102,7	82,4
Kinh tế tư nhân	644,7	2.638,5	65,3	103,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	830,1	3.051,7	103,1	122,4

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu 4 tháng đầu năm và so sánh với cùng kỳ

+ Gạo: 280,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 41,3% (lượng giảm 30,5%, giá bình quân giảm 12,7%).

+ Cà phê: 288,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 5,6% (lượng giảm 0,6%, giá bình quân giảm 6,1%).

+ Thủy sản: 189,1 triệu USD, chiếm 2,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 15,6%;

+ May mặc 1.464,4 triệu USD, chiếm 22%, tăng 15%;

+ Giày dép 561,1 triệu USD, chiếm 8,4%, giảm 3,2%;

+ Máy tính và sản phẩm điện tử 922,4 triệu USD, chiếm 13,8% (chủ yếu là khu vực có vốn nước ngoài), tăng 167,5%.

+ Dầu thô 2.515,1 triệu USD, tăng 38,7% (lượng tăng 48,8%, giá bình quân giảm 6,8%).

## 2. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 4 ước thực hiện 2.368,1 triệu USD, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 27,9% so tháng 4/2012.

Ước tính 4 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu đạt **8.042,4** triệu USD, tăng **19,5%** so cùng kỳ năm 2012. Kinh tế nhà nước chiếm 18%, tăng 22,7%; Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 50,8%, tăng 22,7%; kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 31,3%, tăng 13%.



## Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 4	4 tháng	Tháng 4 với tháng 3	4 tháng so với cùng kỳ 2012
<b>Tổng số</b>	<b>2.368,1</b>	<b>8.042,4</b>	102,1	119,5
Kinh tế Nhà nước	434,7	1.444,1	102,4	122,7
Kinh tế tập thể	1,3	4,9	102,2	120,5
Kinh tế tư nhân	1.235,0	4.077,5	101,9	122,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	697,0	2.515,8	102,2	113,0

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 4 tháng so sánh với cùng kỳ năm trước:

- + Sữa và sản phẩm sữa 185,7 triệu USD, giảm 9,3%;
- + Nhiên liệu 139,6 triệu USD, giảm 29,1%;
- + Nguyên phụ liệu may 737 triệu USD, tăng 4,3%;
- + Phụ liệu giày dép 113,2 triệu USD, tăng 8,9%
- + Sắt thép 363,9 triệu USD, giảm 3,4%;
- + Tân dược 302,4 triệu USD, giảm 3,3%;
- + Dầu mỡ động vật 47,5 triệu USD, giảm 19,1%
- + Chất dẻo 509 triệu USD, tăng 13,9%.

## VI. VẬN TẢI

### 1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 4 ước đạt 4.088,5 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu 4 tháng đầu năm đạt 16.495,9 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó khu vực nhà nước chiếm 13,5%, giảm 2,9%.

### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 4 tháng đầu năm

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh 4 tháng với cùng kỳ 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>11.268,4</b>	<b>5.227,4</b>	<b>112,9</b>	<b>113,4</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	1.828,0	404,6	93,8	115,1
Kinh tế ngoài nhà nước	9.373,9	3.961,0	117,9	117,5
Kinh tế có vốn nước ngoài	66,5	861,8	85,1	97,1
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	6.173,6	4.369,8	116,1	117,0
Đường sông	1.041,8	89,3	116,4	118,3
Đường biển	4.028,2	-	107,8	-
Hàng không	24,7	768,3	78,7	96,0

\* **Doanh thu vận tải hàng hóa** tháng 4 ước đạt 2.823,6 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 13,8% so với tháng cùng kỳ. 4 tháng đầu năm đạt 11.268,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 68,3% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Ngành vận tải đường bộ chiếm 54,8% trong tổng doanh thu vận chuyển hàng hóa, tăng 16,1%.

\* **Doanh thu vận tải hành khách** tháng 4 ước đạt 1.264,9 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 9,5% so với tháng 4/2012. 4 tháng đầu năm đạt 5.227,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 31,7% trong tổng doanh thu vận chuyển hành khách, tăng 13,4% so với cùng kỳ. Trong đó kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 75,8%, tăng 17,5%. Doanh thu vận tải hành khách đường bộ chiếm tỷ trọng 83,6%, tăng 17% so với cùng kỳ.

## 2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 4 ước thực hiện 6.030,4 nghìn tấn, tăng 0,5% so tháng trước và tăng 2,6% so với tháng 4/2012. 4 tháng đầu năm đạt 22.318,8 nghìn tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó hàng hoá xuất khẩu 8.729,5 nghìn tấn, chiếm 39,1%, tăng 9,1%; hàng nhập khẩu 9.752,3 nghìn tấn, chiếm 43,7%, tăng 1%.

### Hàng hoá thông qua cảng

	Sản lượng (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 4	4 tháng	Tháng với tháng 3	4 tháng so với cùng kỳ 2012
<b>Tổng số</b>	<b>6.030,4</b>	<b>22.318,8</b>	<b>100,5</b>	<b>105,3</b>
* <i>Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.907,3	21.853,2	100,8	107,0
Cảng sông	123,1	465,6	87,9	59,8
* <i>Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.346,3	8.729,5	100,8	109,1
Hàng nhập khẩu	2.732,8	9.752,3	100,7	101,0
Hàng nội địa	951,3	3.837,0	99,4	108,0

## VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 4 tháng ước thực hiện 67.619,6 tỷ đồng, đạt 28,6% dự toán, giảm 7,7% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 42.582,7 tỷ đồng, đạt 31,8% dự toán, tăng 6,1% so cùng kỳ; thu từ dầu thô đạt 9.836,9 tỷ đồng, đạt 43,3% dự toán, giảm 22,2%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 15.200 tỷ đồng, đạt 19% dự toán, giảm 22,9%.

### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 4 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 4 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>236.830</b>	<b>67.619,6</b>	<b>28,6</b>	<b>93,3</b>
I- Thu nội địa	134.080	42.582,7	31,8	106,1
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	8.631,6	32,8	102,2
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	11.915,2	33,6	115,7
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	11.034,1	32,1	116,3
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	15.200,0	19,0	77,1
III- Thu từ dầu thô	22.700	9.836,9	43,3	77,8

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 20,3% tổng thu nội địa, tăng 2,2% so cùng kỳ; Thu từ khu vực ngoài nhà nước 11.915,2 tỷ đồng, chiếm 28%, tăng 15,7%; Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 11.034,1 tỷ đồng, chiếm 25,9%, tăng 16,3%; Thu khác 11.001,7 tỷ đồng, giảm 7,5% (trong đó: thuế thu nhập cá nhân đạt 7.213,2 tỷ đồng, chiếm 65,6% thu khác, tăng 0,9%; tiền sử dụng đất 918,9 tỷ đồng, chiếm 8,4%, giảm 46,8%).

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 4 tháng ước đạt 13.536,8 tỷ đồng, đạt 32,5% dự toán, giảm 16,2% so cùng kỳ 2012.**

**Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 4 tháng ước thực hiện 10.265,1 tỷ đồng, đạt 23,7% dự toán, tăng 11,8% so cùng kỳ.**

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 4 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 4 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>43.384,1</b>	<b>10.265,1</b>	<b>23,7</b>	<b>111,8</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	3.333,4	25,7	118,3
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	11,5	0,3	-0,6
II- Chi thường xuyên	28.190,0	6.931,7	24,6	109,0
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	807,7	18,4	91,2
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	1.934,5	24,3	127,3
Sự nghiệp y tế	3.002,2	708,2	23,6	112,1
Quản lý hành chính	4.171,1	1.183,4	28,4	122,0

Chi đầu tư phát triển 4 tháng ước thực hiện 3.333,4 tỷ đồng, đạt 25,7% dự toán, tăng 18,3% so cùng kỳ; Chi thường xuyên đạt 6.931,7 tỷ đồng, đạt 24,6% dự toán, tăng 9%; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 807,7 tỷ đồng, giảm 8,8%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.934,5 tỷ đồng, tăng 27,3%; chi sự nghiệp y tế 708,2 tỷ đồng, tăng

12,1%; chi quản lý hành chính tăng 22%; chi đảm bảo xã hội 499,6 tỷ đồng, tăng 6,3%.

**Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 4 tháng ước đạt 24.782,6 tỷ đồng, đạt 57,1% dự toán, tăng 10,1% so cùng kỳ 2012.**

## **2. Tín dụng ngân hàng:**

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 4 đạt 1.021 ngàn tỷ, tăng 0,96% so tháng trước, tăng 13,7% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,9% tổng vốn huy động, tăng 9,5% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 16,5%, giảm 17,7% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 83,5% tổng vốn huy động, tăng 23% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 38,9%, chiếm 55%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 4 đạt 861,3 ngàn tỷ đồng, tăng 1,2% so tháng trước (cùng thời điểm tháng trước giảm -0,5%) và tăng 14,3% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 462,8 ngàn tỷ đồng, chiếm 53,7% tổng dư nợ, tăng 22,3% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 176,9 ngàn tỷ đồng, chiếm 20,5% tổng dư nợ, giảm 13,4% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 79,5% tổng dư nợ, tăng 24,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 44,7%, tăng 17,2%; dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 12,1% so cùng kỳ.

## **3- Thị trường chứng khoán**

Đến cuối tháng 03, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 311 gồm 306 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, giảm 2 chứng khoán so với cuối tháng trước (ngày 08/03 là ngày giao dịch cuối cùng của chứng chỉ quỹ VFMVFA của Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam, ngày 22/03 là ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu SBS của Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín). Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 798.180 tỷ đồng, tăng 17,26% so cuối năm trước. Trong tháng 03 có 21 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 9 phiên giảm điểm. Kỳ cuối cùng của tháng VN-Index đạt 491,04 điểm. Đến cuối tháng 03, VN-Index tăng 18,69% (tương ứng tăng 77,31 điểm) so với kỳ kết thúc năm 2012, tăng 3,47% (tương ứng tăng 16,48 điểm) so với cuối tháng trước.

- Khối lượng giao dịch của tháng 03 đạt 1.050,5 triệu chứng khoán, giảm 8,4% so tháng 02/2013, bình quân mỗi phiên có 50,0 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 871,5 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 1.037,4 triệu cổ phiếu, giảm 9,0% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 949,9 triệu chứng khoán, giảm 11,6% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 100,6 triệu chứng khoán, tăng 37,6% so tháng trước.

- Giá trị giao dịch của tháng 03 đạt 18.301,8 tỷ đồng, tăng 5,4% so tháng trước. Trong đó: giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 17.881,0 tỷ đồng, tăng 3,6% so tháng trước; giá

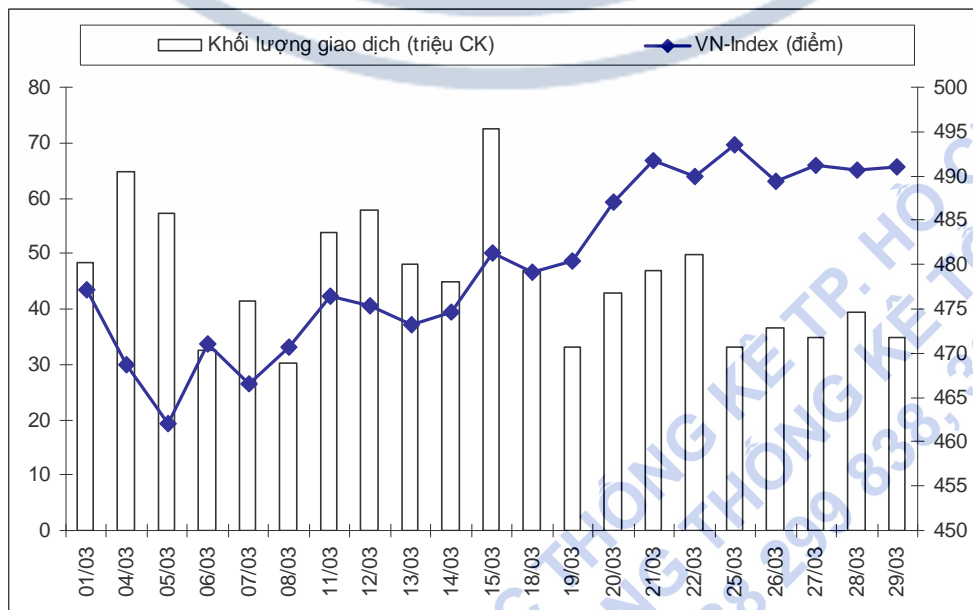
trị giao dịch khớp lệnh đạt 14.684,6 tỷ đồng, giảm 2,8% so tháng trước; giá trị giao dịch thỏa thuận đạt 3.617,2 tỷ đồng, tăng 60,1% so tháng trước.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 03, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 418,35 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 20/02 với 494,83 điểm.

### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 03	3 tháng	Tháng 03 so với tháng 02	3 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>1.050,5</b>	<b>4.023,1</b>	<b>91,6</b>	<b>108,9</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.037,4	3.983,2	91,0	108,7
Trái phiếu	4,1	10,1	585,7	106,3
Chứng chỉ quỹ	9,0	29,8	138,5	152,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	949,9	3.730,9	84,4	123,4
Giao dịch thỏa thuận	100,6	292,2	137,6	43,5
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>18.301,8</b>	<b>61.943,8</b>	<b>105,4</b>	<b>108,8</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	17.881,0	60.860,9	103,6	108,8
Trái phiếu	335,4	805,4	767,5	94,5
Chứng chỉ quỹ	85,4	277,5	123,8	233,6
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	14.684,6	52.713,7	97,2	126,4
Giao dịch thỏa thuận	3.617,2	9.230,1	160,1	60,7

### Giao dịch chứng khoán trên SGDCK P.HCM tháng 03/2013



Đến ngày 15/04, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 311 gồm 306 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, không thay đổi so với cuối tháng 03. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 783.646 tỷ đồng, tăng 15,12% so với cuối năm trước. VN-Index tại ngày 15/04 đạt 480,02 điểm, tăng 16,02% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 66,29 điểm).

## VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin

Theo kế hoạch trong tháng 4, thành phố sẽ tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm lớn: Lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương tại Khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên với chủ đề “Trở về cội nguồn văn hóa dân tộc”; Kỷ niệm 38 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và kỷ niệm lần thứ 127 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Song song các ngày lễ, kỷ niệm các đơn vị nghệ thuật sẽ tổ chức nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc sắc và có chọn lọc.

### 2. Y tế

#### - **Tình hình dịch bệnh** (tháng 3 và 3 tháng)

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** Tháng 3 đã phát hiện 356 ca mắc bệnh, giảm 41,2% so với tháng trước, và giảm 36,5% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số ca phát hiện trong quý I/2013 là 1.743 ca, giảm 27,6% (-663 ca) so với cùng kỳ 2012; Đã có 3 ca tử vong, bằng với số cùng kỳ năm trước. Bệnh xuất hiện nhiều ở các quận/ huyện có nhiều kênh rạch và vùng ven. Ngành y tế thành phố vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giám sát, kiểm tra và hỗ trợ phun thuốc tại các khu vực có nhiều ca bệnh và không chế không để bệnh lây lan và bùng phát.

+ **Bệnh tay chân miệng:** Tổng số ca mắc bệnh trong 3 tháng đầu năm là 1.495 ca, giảm 21% so với cùng kỳ 2012. Riêng trong tháng 3 có 529 ca, tăng 34,6% so với tháng trước, giảm 34,3% so cùng kỳ. Bệnh xuất hiện rải đều ở tất cả các quận/huyện trên địa bàn thành phố, nhưng tập trung nhiều ở Bình Chánh, Bình Tân, quận 8. Ngành chức năng vẫn tiếp tục tuyên truyền, kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng nhất là ở các khu nhà trọ. Xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế Dự phòng.

+ **Các dịch bệnh khác:** Bệnh tiêu chảy: trong 3 tháng đầu năm có 687 ca, giảm 29,4% so với cùng kỳ 2012. Bệnh thủy đậu: 3 tháng đầu năm phát hiện 121 ca, giảm 5,4% so với cùng kỳ.

- **An toàn vệ sinh - thực phẩm:** Trong 3 tháng đầu năm xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm với 146 người mắc, không có trường hợp tử vong. Ngành chức năng của thành phố vẫn thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức tập huấn kiến thức ATVSTP đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trên địa bàn.

### **3. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/02/2013 đến 15/03/2013)**

\* **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý 40 vụ. Trong đó: buôn lậu (01 vụ), Kinh doanh hàng ngoại không có hóa đơn chứng từ (05 vụ), buôn bán hàng cấm (19 vụ), kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế (09 vụ)... thu giữ hàng hóa trị giá trên 3,48 tỷ đồng.

Phát hiện 15 vụ vi phạm các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải. Xử phạt hành chính 10 vụ với số tiền 596 triệu đồng.

\* **Vi phạm hình sự:** Trong tháng đã xảy ra 392 vụ, giảm 21,4% so với tháng trước, giảm 1,8% so với cùng kỳ 2012, làm chết 10 người, bị thương 37 người, thiệt hại tài sản giá trị trên 14,9 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người (07 vụ), cướp tài sản (20 vụ), cướp giật (72 vụ), cố ý gây thương tích (26 vụ), trộm cắp tài sản (221 vụ), ... Đã được điều tra khám phá 231 vụ, bắt 284 đối tượng.

#### **- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:**

+ **Ma túy:** Đã phát hiện 142 vụ, trong đó: mua bán tàng trữ là 107 vụ; sử dụng trái phép các chất ma túy là 35 vụ. Đã khởi tố 105 vụ với 147 người vi phạm, xử lý hành chính 37 vụ với 118 người vi phạm, lập hồ sơ tập trung 182 đối tượng nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường, xã.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 01 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, lập hồ sơ xử lý 10 người tổ chức môi giới và gái mại dâm, chuyển giao cho ngành Thương binh xã hội giáo dục và quản lý tập trung 70 đối tượng lang thang, xin ăn và 128 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra lập biên bản 231 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Lập hồ sơ xử lý 109 vụ tổ chức cờ bạc với 531 người tham gia, thu giữ trên 324 triệu đồng và nhiều tài sản khác.

- **Trật tự an toàn giao thông:** Đã lập biên bản và xử phạt 49,2 ngàn trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, tạm giữ hơn 4 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 4,3 ngàn trường hợp, xử lý hơn 2 ngàn trường hợp vi phạm về đội nón bảo hiểm,... thu nộp ngân sách trên 13,8 tỷ đồng.

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 58 vụ, tăng 23,7% so tháng trước, tăng 20,8 so với cùng kỳ năm 2012, làm chết 46 người, bị thương 7 người.

- **Tình hình cháy, nổ:** Đã xảy ra 13 vụ cháy, giảm 23,5% (-4 vụ) so với cùng kỳ, giảm 23,5% so với tháng trước, làm chết 3 người, bị thương 1 người. Thiệt hại tài sản trị giá ước khoảng 173 triệu đồng. (trong đó có 2 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu do chập điện.

Đã xảy ra 2 vụ nổ, tăng 01 vụ so với tháng trước (cùng kỳ không xảy ra), làm chết 11 người, bị thương 04 người, chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

#### **4. Tình hình giải quyết việc làm**

Trong tháng 4, thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 27,4 ngàn người, tăng 10,5% so với tháng trước. Trong đó, số lao động có việc làm ổn định là 17,4 ngàn người, chiếm 63,6% so với số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ làm mới tạo ra là 11,8 ngàn.

Tính từ đầu năm, đã có 97,7 ngàn lao động được giải quyết việc làm, đạt 36,9% so với kế hoạch. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 55,9 ngàn lượt người (chiếm 57,2%). Số chỗ việc làm mới tạo ra là 40,8 ngàn chỗ làm.

#### **5. Thực hiện bảo hiểm thất nghiệp**

Từ ngày 11/3 đến ngày 12/4, trên địa bàn thành phố đã có 13,9 ngàn người đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp, và đã có 9,2 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đi đến các tỉnh, thành phố khác là 3,7 ngàn người, số người từ nơi khác chuyển đến thành phố hưởng trợ cấp thất nghiệp là 840 người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 78,4 tỷ đồng. Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp 9,3 ngàn trường hợp. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho trên 11,3 ngàn người và hỗ trợ học nghề cho 322 người.